TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS- ST.
Ngày: 25-3-2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Tư.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1954 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Bà Lê Thị Yến P, sinh năm 1978 – Vắng mặt không rõ lý do.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 9 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Bà và bà Lê Thị Yến P là hàng xóm từ khoảng năm 2016, hiện tại bà P đang ở trong rẫy nhưng vẫn còn nhà ở gần nhà bà.

Trong năm 2016 bà P có tới nhà bà vay tiền lo đám cưới cho em, bà không nhớ chính xác vay bao nhiêu tiền, vào khoảng 30.000.000 đồng. Do tin tưởng nên bà không lập giấy tờ. Trước khi vay số tiền này bà P và bà chưa từng có quan hệ vay mượn tiền. Bà P hẹn 10 ngày sẽ trả tiền cho bà. Tuy nhiên, bà P không trả nợ đúng hẹn. Bà tới nhà đòi nhiều lần thì bà P mang vàng tới nói bà cầm trước, khi nào có tiền sẽ chuộc lại vàng. Tháng 10 năm 2016 bà P đem tiền tới chuộc lại vàng thì còn nợ lại bà 13.250.000 đồng, hẹn 2 ngày sau sẽ trả nhưng sau đó bà P không trả.

Do đòi nhiều lần không trả nên ngày 12-02-2017 bà tới nhà bà P, nói bà P viết giấy thể hiện số tiền còn nợ. Giấy vay ngày 12-02-2017 là do bà P viết và ký. Chỉ có hàng chữ "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Độc lập, tự do, hạnh phúc*" là do con bà viết sau cho đầy đủ. Do bà P hẹn rất thật tình là vài ngày sẽ cố gắng xoay tiền trả nên giấy vay bà không yêu cầu bà P viết thời gian trả nợ.

Sau này, bà tới nhà tìm bà P yêu cầu trả nợ nhưng bà P vẫn cứ khất, hẹn nhiều lần nên bà mới phải khởi kiện tại Tòa án. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Yến P phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 13.250.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Yến P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng, vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Yến P trả cho bà 13.250.000 đồng nợ gốc.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị L, buộc bà Lê Thị Yến P trả cho bà Lý 13.250.000 đồng nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và lời khai của bà Phan Thị L, yêu cầu bà Lê Thị Yến P trả 13.250.000 đồng nợ gốc, đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bà Lê Thị Yến P, bị đơn có địa chỉ tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Yến P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà P.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L:

Về nợ gốc: Ngày 12-02-2017 bà Lê Thị Yến P viết giấy vay, thừa nhận nợ bà Phan Thị L số tiền 13.250.000 đồng. Giấy vay không ghi lãi suất, thời hạn trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị L trình bày nguồn gốc số tiền nợ là do bà P vay để

lo đám cưới cho em từ năm 2016. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và đã phát sinh hiệu lực.

Ngày 26-11-2020 Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã thụ lý vụ án dân sự số 198/2020/TLST-DS về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Phan Thị L và bị đơn bà Lê Thị Yến P. Ngày 16-3-2021, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đình chỉ giải quyết vụ án do bà Phan Thị L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Ngày 02-4-2021 và ngày 09-4-2021 bà Lý đã gửi thông báo yêu cầu bà P trả nợ trước ngày 14-4-2021 nhưng bà P không trả. Vì vậy, ngày 01-9-2021, bà Lý khởi kiện lại tại Tòa án. Như vậy, mặc dù giấy vay không ghi thời hạn trả nợ nhưng có căn cứ xác định bà Lý đã nhiều lần yêu cầu trả, với thời gian hợp lý nhưng bà P không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về số tiền nợ gốc là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Lê Thị Yến P từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không có mặt làm việc, thể hiện sự không tuân thủ pháp luật và từ bỏ quyền bảo vệ, chứng minh của bà. Bà P cũng không có bất kỳ văn bản trình bày, thể hiện sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện hay đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết. Vì vậy, không có căn cứ trưng cầu giám định và giấy vay ngày 12-02-2017 thể hiện số tiền nhận nợ 13.250.000 đồng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về lãi suất: Giấy vay ngày 12-02-2017 không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả nợ, bà L cũng không nhớ hai bên thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu. Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ tháng 12 năm 2017 nhưng đến ngày 27-10-2021 bà L có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất đối với số tiền nợ này. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà P về số tiền lãi suất trên số nợ gốc 13.250.000 đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lê Thị Yến P là người vay tiền của bà Phan Thị L, quá trình giải quyết vụ án, bà L cũng chỉ yêu cầu bà P trả nợ mà không yêu cầu bất kỳ ai khác. Vì vậy, Tòa án không đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng và buộc bà P phải có nghĩa vụ trả nợ.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Buộc bà Lê Thị Yến P trả cho bà Phan Thị L số tiền 13.250.000đ (*Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L đối với bà Lê Thị Yến P về lãi suất của số tiền nợ gốc 13.250.000 đồng theo giấy vay ngày 12-02-2017.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Yến P phải nộp 662.500đ (*Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị L được nhận lại 331.250đ *(Ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004523 ngày 18-10-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà